SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI

Số: 730/TM-BVNĐĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 11 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Tờ trình số 171/TTr-PTBYT ngày 17/11/2026 của Phòng Thiết bị y tế về việc đề nghị phê duyệt Danh mục mua sắm hóa chất phục vụ công tác chuyên môn năm 2026-2027 trong thời gian chờ đấu thầu tập trung;

Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá gói thầu mua sắm hóa chất khử khuẩn, sát khuẩn phục vụ công tác chuyên môn, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.

2. Tên dự toán: Mua sắm hóa chất phục vụ công tác chuyên môn năm 2026-2027 trong thời gian chờ đấu thầu tập trung; (thời gian thực hiện 12 tháng).

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: online (qua wesbsite muasamcong.mpi.gov.vn).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải đến 16 giờ 00 ngày 28 tháng 11 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày hết hạn tiếp nhận báo giá.

6. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Hồ Thị Thơm
- Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0919025480
- Địa chỉ: Phòng Thiết bị y tế , Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, quốc lộ 1A, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.
- Email: tbytnhidongnai1995@gmail.com.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: gồm 12 mặt hàng *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*.

2. Yêu cầu về báo giá:

- Báo giá theo mẫu trên hệ thống.

- Đơn giá chào bằng đồng Việt Nam, đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho của Bệnh viện và các chi phí khác có liên quan.

- Ghi rõ tên thương mại, ký mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, quy cách đóng gói, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào và số lưu hành/số đăng ký/số phân loại theo quy định. Trường hợp quy cách đóng gói khác đơn vị tính trong danh mục, đơn vị quy đổi đơn giá theo đơn vị tính của danh mục.

3. Tài liệu gửi kèm báo giá:

- Báo giá theo mẫu tại Phụ lục II (gồm 01 file pdf đã đóng mộc và 01 file mềm) kèm theo. Đơn vị được báo giá một phần hoặc toàn bộ danh mục; ghi đúng số thứ tự, tên hàng hóa theo danh mục yêu cầu.

- Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hóa chào;

- Tài liệu chứng minh số lưu hành/số đăng ký/số phân loại của hàng hóa theo quy định;

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự còn hiệu lực (nếu có).

Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai kính mời các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo nội dung trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI

Lê Anh Phong

PHỤ LỤC I
DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số :730 /TM-BVNĐĐN ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai)

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dung dịch khử khuẩn bề mặt và vật dụng	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần: Didecyl dimethyl ammonium chloride, Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB), Ethanol. hoặc tương đương - Nồng độ: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) ≥ 0.08% Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) ≥ 0.08% %, Ethanol 25-32%. 2. Tính năng kỹ thuật - Dung dịch pha sẵn, sử dụng trực tiếp không pha loãng. Khử khuẩn nhanh các bề mặt dụng cụ, trang thiết bị - Khô nhanh,,Không làm hỏng các bề mặt và không để lại vết mờ ố sau khi phun. - QC đóng gói : 500-1000ml 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.	Chai	290	
2	Hóa chất sử dụng để làm sạch và sát khuẩn tay	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần, nồng độ: Ethanol ≥ 70%, Iso- propanol, Chlorhexidine gluconate hoặc hoạt chất sát khuẩn và chất dưỡng da tay. 2. Đặc tính, tính năng kỹ thuật: - Hiệu lực sử dụng sau khi mở nắp ≥ 5 tháng. - Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay thường quy, ngoại khoa theo yêu cầu của Bộ Y tế Việt Nam EN 12791. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Chai	7.440	
3	Hóa chất sử dụng để rửa tay sát khuẩn	Mục đích sử dụng: dùng cho nhân viên y tế, bệnh nhân rửa tay thường quy. Thành phần: Dung dịch xà phòng sát khuẩn chứa Alpha terpineol ≥ 0,3% hoặc hoạt chất sát khuẩn tương đương và hoạt chất dưỡng da. Yêu cầu đóng gói: Chai 500ml Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485, khả năng kháng khuẩn của sản phẩm ≥ 15 tuần sau khi mở nắp và đạt các tiêu chuẩn sát khuẩn tay thường quy của Bộ Y Tế.	Chai	5.680	

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Hóa chất sử dụng để rửa tay sát khuẩn Chlorhexidine gluconate 4% (Hoặc tương đương)	Mục đích sử dụng: dùng cho nhân viên y tế trước khi thực hiện thủ thuật/ phẫu thuật. Thành phần: Dung dịch xà phòng sát khuẩn chứa Chlorhexidine >= 4% và hoạt chất dưỡng da. Yêu cầu đóng gói: Chai 500ml Tiêu chí kỹ thuật: Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485, khả năng kháng khuẩn của sản phẩm ≥ 6 tháng sau khi mở nắp và đạt các tiêu chuẩn sát khuẩn tay thủ thuật, phẫu thuật của Bộ Y Tế.	Chai	408	
5	Dung dịch Khử khuẩn mức độ cao Ortho-Phthalaldehyde	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần chính: Ortho-Phthalaldehyde ≥ 0,55%. 2. Tính năng, công nghệ: - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là không quá 5 phút, tái sử dụng tối thiểu 14 ngày; - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, thời gian bảo quản dung dịch trong can sau khi mở nắp ≥12 tháng mở nắp bình, không có mùi thơm nồng, không gây khó chịu cho người sử dụng - Đạt các tiêu chuẩn EN , diệt bào tử trong 30 phút hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương. - Có tài liệu chứng minh sản phẩm tương thích với các hệ thống nội soi hiện có, đang sử dụng tại bệnh viện. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu); ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	720	
6	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần: >= 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride kết hợp Chlorhexidine digluconate , chất hoạt động bề mặt. pH trung tính, tương thích tốt với dụng cụ 2. Tính năng: - Làm sạch và khử nhiễm dụng cụ y tế. - pH trung tính, tương thích tốt với dụng cụ. - Thích hợp với nước cứng; - Ngăn hình thành màng biofilm theo tiêu chuẩn ISO/TS 15883-5 2005(hoặc tiêu chuẩn tương đương) - Diệt vi khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561. - Diệt các chủng vi khuẩn đa kháng như MRSA, ESBL, VRE theo tiêu chuẩn EN 13727+A1 trong 15 phút. Diệt virus HIV-1, HBV, HCV, HSV, Vacinia theo tiêu chuẩn châu Âu EN 14476 + A1 trong 5 phút. - Diệt Vacinia virus EN 17111 3. Tiêu chuẩn chất lượng ISO/TS 15883 hoặc tương đương	Lít	450	

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Dung dịch sử dụng để làm sạch, khử khuẩn dụng cụ y tế	1. Thông số kỹ thuật: - Hỗn hợp 5 enzyme hoặc enzyme tương đương(Bao gồm: protease, lipase, amylase, mannanase,cellulase;- Dùng được cho máy rửa khử khuẩn và ngâm rửa thủ công; - Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%; - pH = 6.8-7.5. QC đóng gói: can 5 lít; - Thời gian: từ 5 phút. 2. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 11930; ISO/TS 15883-5 hoặc tiêu chuẩn tương đương Đáp ứng tiêu chuẩn mới nhất MDR của Châu Âu hoặc tương đương	Lít	1.625	
8	Dung dịch sử dụng để làm sáng bóng dụng cụ, loại bỏ vết mờ ố, gỉ sét chứa acid phosphoric	1. Thông số kỹ thuật: - Thành phần: Acid Phosphoric ≥ 52 % - Nồng độ: 5% 2. Tính năng: Làm sáng bóng dụng cụ, loại bỏ vết mờ ố gỉ sét.phù hợp sử dụng theo phương pháp ngâm. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, ISO 9001 hoặc tương đương	Lít	10	
9	Viên nén sử dụng để khử khuẩn bề mặt dụng cụ, trang thiết bị, tường sàn, vật dụng trong gia dụng và y tế	1. Thành phần: Viên nén hòa tan khử khuẩn chứa 2,5g-2,7g Sodium Dichloroisocyanurate tương đương 56% -60% w/w chlorine hoạt tính (hoặc tương đương) 2. Tính năng: Khử khuẩn bề mặt dụng cụ, trang thiết bị, tường sàn, vật dụng trong gia dụng và y tế.	Viên	4.500	
10	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế mức độ trung bình (hoặc tương đương)	1. Thống số kỹ thuật: - Thành phần: didecyldimethylammonium chloride, chất hoạt động bề mặt và các tá dược phù hợp, không chứa cồn - Nồng độ: didecyldimethylammonium chloride 0,2- 0.4% 2. Tính năng, công nghệ: Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế và ống nội soi, chất liệu khăn mềm, ít xơ, không làm trầy xước bề mặt thiết bị y tế, phân hủy sinh học, dung dịch không tẩm màu, không mùi an toàn cho người sử dụng, phổ diệt khuẩn rộng, hiệu quả khử khuẩn trong thời gian 2 phút, tương thích tốt với bề mặt thiết bị y tế trang thiết bị y tế . 3.Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Gói	30	

STT	Tên hàng hóa (hoặc tương đương)	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
11	Dung dịch sử dụng để làm sạch, sát khuẩn vết thương chai 100 ml	1. Thông số kỹ thuật: - Dung dịch rửa vết thương được sản xuất công nghệ điện hóa hoặc công nghệ tương đương có thành phần chính là: HClO, H2O, NaCl, O3, HO2,·OH, ClO2. 2. Tính năng, công nghệ: - Dùng để rửa sạch vết thương ngoài da, rửa loại bỏ vi khuẩn, virus, nấm và hỗ trợ phòng ngừa viêm, loét. - Giảm đau rát, phù nề, tiết dịch đối với các tổn thương trên da bao gồm: vết thương ngoài da, vết thương do bỏng, các vết loét trên da do côn trùng, zona, thủy đậu, chân tay miệng... Làm sạch, loại bỏ dị nguyên, làm giảm đỏ và ngứa rát trong các trường hợp da bị kích ứng bao gồm cháy nắng, dị ứng với thời tiết, dị ứng, mề đay, hăm tã. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Chai	70	
12	Dung dịch sử dụng để làm sạch, sát khuẩn vết thương và ngăn ngừa hình thành màng biofilm 200ml	1. Thông số kỹ thuật: Thành phần HClO, H2O, NaCl, H2O2, O3, HO2, ·OH, ClO2. 2. Tính năng: - Dùng để rửa sạch vết thương bên ngoài da, rửa loại bỏ vi khuẩn, nấm và hỗ trợ phòng ngừa viêm, loét. - Có khả năng Diệt khuẩn, phá hủy màng Biofilm. - Điều hòa phản ứng viêm. - Cắt lọc mô hoại tử, xác bạch cầu, xác vi khuẩn. - Không đau xót, không độc mô mới. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Chai	70	

PHỤ LỤC II

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số /TB-BVNĐĐN ngày tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai)

TÊN ĐƠN VỊ: ……

ĐỊA CHỈ: …… ĐIỆN THOẠI: …… EMAIL: ……

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai

Theo Thư mời chào giá số ……/TB-BVNĐĐN ngày …/11/2026 của Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, đơn vị chúng tôi báo giá như sau:

TT	STT theo danh mục	Tên hàng hóa (theo danh mục)	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Hãng, nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào	Số lưu hành/ số đăng ký/ số phân loại	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
3												
Tổng cộng												

- Đơn giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng tại kho của Bệnh viện và các chi phí khác có liên quan.

- Báo giá này có hiệu lực …… ngày, kể từ ngày …/…/2026.

Đơn vị …… cam kết hàng hóa chào đáp ứng yêu cầu nêu tại Thư mời chào giá; giá chào không cao hơn giá bán cho các cơ sở y tế khác tại cùng thời điểm và cùng điều kiện cung cấp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong báo giá này.

……, ngày …… tháng …… năm ……

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)